

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu: Mua sắm lịch xuân năm 2026
thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm lịch xuân năm 2026
thuộc công trình: Mua sắm lịch xuân năm 2026**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-HĐTV ngày 05/8/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam, về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Điện lực Vĩnh Long;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Tờ trình số 93/TCGĐT ghi ngày 16/10/2025 (nhận được trên hệ thống muasamcong: ngày 16/10/2025 lúc 15:14') của Tổ chuyên gia Công ty Điện lực Vĩnh Long về việc đề nghị phê duyệt E-HSMT của gói thầu Mua sắm lịch xuân năm 2026 thuộc Công trình: Mua sắm lịch xuân năm 2026 (kèm theo dự thảo E-HSMT);

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 76/BC-TTĐ ngày 20/10/2025 và đính kèm báo cáo thẩm định của Tổ thẩm thầu (Trụ sở chính) về việc thẩm định E-HSMT gói thầu Mua sắm lịch xuân năm 2026 thuộc Công trình: Mua sắm lịch xuân năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐTV ngày 30/4/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành “Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-EVN SPC ngày 01/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy chế phân cấp thẩm quyền quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-PCVL ngày 09/7/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Vĩnh Long về việc thành lập Tổ thẩm định thầu (Trụ sở chính) thực hiện thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn các gói thầu tư vấn, phi tư vấn, mua sắm, xây lắp thuộc lĩnh vực Viễn thông, công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-PCVL ngày 10/10/2025 của Công ty Điện lực Vĩnh Long về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm lịch xuân năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-PCVL ngày 13/10/2025 về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-PCVL ngày 16/10/2025 của Công ty Điện lực Vĩnh Long về việc phê duyệt dự toán gói thầu Mua sắm lịch xuân năm 2026 thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm lịch xuân năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT gói thầu: Mua sắm lịch xuân năm 2026 với nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia đấu thầu (QĐ số 1593/QĐ-PCVL ngày 13/10/2025) chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông Trưởng (Phó) phòng và các thành viên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT (Nhật).

GIÁM ĐỐC

Phạm Thanh Trúc

Phụ lục
NỘI DUNG PHÊ DUYỆT E-HSMT MUA SẮM HÀNG HÓA
QUA MẠNG MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-PCVL ngày /10/2025 của Công ty Điện lực Vĩnh Long)

1- Phạm vi công việc của gói thầu Mua sắm lịch xuân năm 2026.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	KL mời thầu
1	Lịch bloc siêu đại (kt: 25x35cm)	Bộ	1.493
2	Lịch bloc siêu đại (kt: 20x30cm)	Bộ	3.810

2- Hồ sơ mời thầu (E-HSMT):

Căn cứ Mẫu số 4A Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa qua mạng một giai đoạn một túi hồ sơ theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 do Bộ Tài chính ban hành cụ thể nội dung như sau:

a- Biên chế hồ sơ mời thầu (E-HSMT):

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT

Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng

b- Hiệu lực E-HSMT (E-CDNT 17.1 - Chương II – E-HSMT): ≥ 90 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.

c- Bảo đảm dự thầu (E-CDNT 18.2 - Chương II – E-HSMT): 10.500.000 đồng.
 Hiệu lực bảo đảm dự thầu: 120 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.

d- Tùy chọn mua thêm (E-CDNT 34.2 - Chương II – E-HSMT): Không áp dụng.

e- Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT:

- Tiêu chuẩn đánh giá tính hợp lệ của E-HSMT (Mục 1 Chương III của E-HSMT).

- Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: áp dụng tiêu chí “đạt”, “không đạt” (E-CDNT 29.1 chương II và Mục 2 Chương III của E-HSMT).

- Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: áp dụng tiêu chí “đạt”, “không đạt” (E-CDNT 29.1 chương II và Mục 3 Chương III của E-HSMT).

- Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: phương pháp giá thấp nhất (E-CDNT 29.1 chương II và Mục 4 Chương III của E-HSMT).

f- Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm (Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa):

1. Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay (không hoàn thành do lỗi của nhà thầu).

2. Thực hiện nghĩa vụ thuế: Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

3. Năng lực tài chính:

3.1. Kết quả hoạt động tài chính: Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ).

3.2. Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu có giá trị tối thiểu là 1.448.331.000 VNĐ.

4. Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự: Căn cứ vào tính chất, điều kiện cụ thể của gói thầu, chủ đầu tư yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự hoặc không yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự: Áp dụng và quy định như sau.

Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.

Trong đó hợp đồng tương tự là:

- Có tính chất tương tự: Hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực cung cấp các ấn phẩm in ấn hoặc là hàng hóa có cùng nhóm mã HS 4910xxxx.

- Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 521.399.160 VNĐ.

Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y.

5. Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác:

Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:

- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

g- Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm (Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa):

1. Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

2. Thực hiện nghĩa vụ thuế: Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

3. Năng lực tài chính:

3.1. Kết quả hoạt động tài chính: Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ).

3.2. Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu có giá trị tối thiểu là 1.448.331.000 VNĐ

4. Năng lực sản xuất hàng hóa: Căn cứ vào tính chất, điều kiện cụ thể của gói thầu, chủ đầu tư yêu cầu về năng lực sản xuất hàng hóa hoặc không yêu cầu về năng lực sản xuất hàng hóa: Áp dụng và quy định như sau:

Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây:

- Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: 1. Lịch bloc siêu đại (kt: 25x35cm): 747 bộ; 2. Lịch bloc siêu đại (kt: 20x30cm): 1.905 bộ sản phẩm/01 tháng hoặc tối thiểu: 1. Lịch bloc siêu đại (kt: 25x35cm): 2.240 bộ; 2. Lịch bloc siêu đại (kt: 20x30cm): 5.715 bộ sản phẩm/01 năm.

Hoặc:

Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: 1. Lịch bloc siêu đại (kt: 25x35cm): 747 bộ; 2. Lịch bloc siêu đại (kt: 20x30cm): 1.905 bộ sản phẩm hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu 1. Lịch bloc siêu đại (kt: 25x35cm): 2.240 bộ; 2. Lịch bloc siêu đại (kt: 20x30cm): 5.715 bộ sản phẩm.

5. Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác: Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:

- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

h- Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

- Tại mục E_ĐKC 5.2 Chương VII của E-HSMT.

+ Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

+ Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên bán hoàn tất thời gian giao hàng cuối cùng bao gồm thời gian giao hàng trễ cho phép và Bên Mua nhận được Bảo lãnh bảo hành.

i- Hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

j- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ.

k- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

l- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

n- Yêu cầu về bảo hành:

- Bảo đảm bảo hành: 5% giá trị hợp đồng.
- Thời gian bảo hành E_ĐKC 23.3 Chương VII của E-HSMT: 30 ngày.
- Địa điểm để áp dụng bảo hành: Công ty Điện lực Vĩnh Long.